

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/DS-PT
Ngày 01 – 8 – 2017
V/v “Tranh chấp đòi đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều.

Ông Trương Thanh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lê, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2017/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017, về việc “Tranh chấp đòi đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2017/QĐXX-PT ngày 15 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G; Sinh năm 1942

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Lê Văn B; sinh năm 1957; Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Bùi Thị C; sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2/. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp V, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

- Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày: Năm 1975, bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bà có cho bà một phần đất diện tích khoảng 2.026m² thuộc thửa

794, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Năm 1982, bà cho ông Bùi Văn D và vợ chồng bà Bùi Thị C, ông Lê Văn B mượn đất ở. Năm 2012, bà có yêu cầu ông D và ông B trả đất thì ông D trả diện tích đất khoảng 500m², còn ông B thì không trả đất. Nay bà yêu cầu ông B phải trả phần đất đã mượn.

Đối với bị đơn ông Lê Văn B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị C: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông B và bà C; triệu tập ông B, bà C đến Tòa làm việc và tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông B, bà C vắng không lý do nên không có lời khai của ông B và bà C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu trình bày: Phần đất tranh chấp tại thửa 794, tờ bản đồ số 05 do ông Bùi Văn D đăng ký kê khai trong sổ mục kê thành lập năm 1997, nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, phần đất này là của hộ gia đình, cá nhân đã được kê khai trong sổ mục kê và đang sử dụng chưa có cơ quan có thẩm quyền nào quản lý phần đất này. Đồng thời, đại diện Ủy ban nhân dân huyện V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G đối với ông Lê Văn B về việc tranh chấp đòi lại đất.

- Buộc ông Lê Văn B và bà Bùi Thị C trả lại cho bà Nguyễn Thị G diện tích đất 1.526,3m² tại thửa 794, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

- Buộc ông Lê Văn B và bà Bùi Thị C di dời các cây Bạch Đằng gồm: 32 cây loại A, 35 cây loại B, 20 cây loại C để trả đất lại cho bà Giải.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp, án phí dân sự sơ thẩm, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-P9 ngày 27/3/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ

luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm hoàn trả giá trị các loại cây trồng trên đất tranh chấp cho ông Lê Văn B và bà Bùi Thị C với số tiền là 6.550.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 05/6/2016, phần đất tranh chấp có diện tích 1.526,3m², thuộc một phần thửa 794, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 11 cây dừa loại B có giá trị thành tiền là 5.610.000 đồng, 32 cây bạch đàn loại A có giá trị thành tiền là 3.200.000 đồng, 35 cây bạch đàn loại B có giá trị thành tiền là 2.450.000 đồng, 20 cây bạch đàn loại C có giá trị thành tiền là 900.000 đồng. Ông T xác định cây dừa do ông T trồng, cây bạch đàn do ông B và bà C trồng.

[3] Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là ông Bùi Văn R, Bùi Văn P, Bùi Văn D, Bùi Văn N, Huỳnh Hồ Đ và hồ sơ địa chính đất tranh chấp; có cơ sở xác định đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của bà G nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G, buộc ông B và bà C trả đất cho bà G là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà G không đồng ý nhận cây và trả giá trị thành tiền các cây bạch đàn trồng trên đất tranh chấp cho ông B, bà C nên buộc ông B và bà C phải bứng và di dời các cây trồng trên đất để trả đất cho bà G là chưa phù hợp. Bởi lẽ, các cây trồng trên đất là cây lâu năm, nếu buộc ông B và bà C bứng cây trả đất cho bà G thì làm giảm giá trị của cây, chưa đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông B và gây khó khăn cho việc thi hành bản án. Do đó, cần phải sửa bản án sơ thẩm phần này, buộc bà G trả giá trị thành tiền của các cây trồng trên đất cho ông B, bà C với số tiền là 6.550.000 đồng.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sửa một phần bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G đối với ông Lê Văn B về việc đòi quyền sử dụng đất cho mượn.

2. Buộc ông Lê Văn B và bà Bùi Thị C trả cho bà Nguyễn Thị G diện tích đất 1.526,3m², thuộc một phần thửa 794, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Bạc Liêu có vị trí như sau:

- Hướng Đông giáp đất của ông Phạm Văn K, ông Bùi Văn D có số đo 14,9m + 25,2m + 42,9m;
- Hướng Tây giáp đất của ông Bùi Văn V có số đo 18m + 5,6m + 39,8m;
- Hướng Nam giáp lộ bê tông có số đo 3,25m;
- Hướng Bắc giáp đất ông Bùi Văn D có số đo 33,9m.

3. Buộc bà Nguyễn Thị G trả cho ông Lê Văn B và bà Bùi Thị C giá trị các cây bạch đàn trồng trên đất số tiền 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm chục ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị G được quyền sở hữu 32 cây Bạch đàn loại A, 35 cây bạch đàn loại B, 20 cây bạch đàn loại C trên phần đất tranh chấp.

4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 2.200.000 đồng ông Lê Văn B phải chịu. Bà Nguyễn Thị G đã nộp xong. Buộc ông B phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà G số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn B phải nộp 200.000 đồng. Bà Nguyễn Thị G đã nộp tạm ứng án phí 3.000.000 đồng theo biên lai số 002720 ngày 25/4/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nay được hoàn lại đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND Huyện V (01 bản);
- CCTHADS huyện V (01 bản);
- Các đương sự (05 bản);
- Lưu HS (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Túy Giang